

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nguyệt và ông Nguyễn Văn Thụ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan X T**, sinh năm 2005 tại xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi thường trú: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh B; nơi ở hiện nay: Thôn S, xã C, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Phan Văn Ng, sinh năm 1974; con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Giáp Văn X, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B. (Vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện L, tỉnh B. (Có mặt)

+ Anh T, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B. (Có mặt)

+ Anh Giáp Minh H, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Giáp Văn Dương, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan X T, sinh năm 2005, trú tại Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 09/02/2024, Phan X T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 98K4-3000 đi từ khu vực bờ hồ Thanh Niên thuộc thị trấn Đ, huyện L về nhà tại thôn N, xã C, huyện L. Khi đi đến khu vực ngã tư đường giao nhau giữa đường đi từ cổng chào tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L đi Quốc lộ 37 giao nhau với đường đi từ Quốc lộ 31 đi thôn H, xã T, huyện L, đoạn đường bị khuất tầm nhìn bởi tường bao xung quanh nhà văn hóa tổ dân phố T, thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, do T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không làm chủ tay lái nên đã để phần bánh trước của xe mô tô BKS 98K4- 3000 do T điều khiển đã va chạm với đầu ống xả của xe mô tô BKS 98E1-858.63 do anh T, sinh năm 2005 điều khiển chở phía sau là anh Giáp Văn X, sinh năm 2005, cùng trú tại thôn H, xã T, huyện L đi theo hướng tổ dân phố T, thị trấn Đ đi thôn H, xã T(đang sang gần hết đoạn đường giao nhau), T đi đến từ bên phải theo chiều đi của anh T, làm xe mô tô của anh T điều khiển mất lái và tiếp tục va chạm với chiếc xe mô tô BKS 98B1- 041.52 do anh Giáp Minh H, sinh năm 2003, trú tại thôn H, xã T, huyện L điều khiển đi cùng chiều phía sau làm người và phương tiện bị ngã, đổ rê trượt trên mặt đường. Hậu quả T và anh X bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, anh H, anh T không bị thương tích.

*** Về khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường tai nạn giao thông xảy ra tại đường giao nhau giữa đường từ cổng chào tổ dân phố Thân Phú đi Quốc lộ 37, với đường Quốc lộ 37 đi thôn H, xã T, huyện L thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L đoạn đường trải nhựa áp phan, đường hướng Quốc lộ 37, rộng 5,2m, lề đường phải là mương nước rộng 01m, lề đường trái bê tông. Đường hướng quốc lộ 31 rộng 4,35m hướng đi Trại Chuột rộng 4,6m, lề đường phải cống rộng 1,1m, lề trái đất rộng 2,1m. Hiện T không có biển báo hiệu nào, có bóng đèn đường. Ghi nhận dấu vết: Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu là số 1, 3, 5; Xe mô tô BKS 98E1- 858.63 ký hiệu số 2; Xe mô tô BKS 98B1- 041.52 ký hiệu số 4; Xe mô tô BKS 98K4- 3000 ký hiệu số 6; Dấu vết màu nâu đỏ ký hiệu số 7; Vùng vật chất nhựa vỡ, kính vỡ, kim loại ký hiệu 8.

Xác định điểm mốc là cột điện bằng bê tông số 12.II/ Thân Phú nằm sát lề đường bên trái hướng đi Quốc lộ 37 nơi xảy ra tai nạn làm điểm mốc chuẩn. Xác định mép đường bên phải từ cổng chào tổ dân phố T, thị trấn Đ đi Quốc lộ 37

(dùng dây căng giữa hai điểm mép đường hướng đi thôn H, xã T, huyện L) nơi xảy ra tai nạn làm mép chuẩn. Dấu vết (1) nằm trên phần đường giao nhau hướng đi thôn H, xã T, huyện L, có hướng chệch chéo vào lề đường bên trái (hướng từ Quốc lộ 31 đi Thôn H, xã T), có kích thước (7,8 x 0,4) m, dạng song song, đứt quãng. Điểm đầu và điểm cuối dấu vết (1) cách mép đường phải (mép chuẩn) lần lượt là 1,07m và 6,8m. Xe mô tô (2) đang đổ nghiêng phải trên đường hướng Thôn H, xã T, đầu xe mô tô (2) chệch chéo vào giữa đường. Tâm trục bánh xe phía trước và phía sau xe mô tô (2) cách mép đường chuẩn là 07 m và 6,75 m. Trục bánh xe trước của xe mô tô (2) cách điểm đầu dấu vết (1) là 7,9 m. Dấu vết cày xước mặt đường X2 ký hiệu số (3) nằm trên mặt đường (đường từ cổng chào Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L đi Quốc lộ 37) chệch chéo vào lề đường trái hướng đi từ Quốc lộ 31 đi thôn H, xã T, huyện L, có dạng nét đứt, song song không liên tục. Điểm đầu và điểm cuối dấu vết (3) cách mép đường chuẩn là 1,24m và 3,76m. Kích thước của dấu vết (3) là (07 x 0,4)m. Điểm đầu của dấu vết (3) cách tâm trục bánh trước xe mô tô (2) là 9,7m. Điểm đầu dấu vết (3) cách điểm đầu dấu vết (1) là 2,32 m. Điểm đầu dấu vết (3) cách điểm mốc là 3,5m. Xe mô tô (4) đổ nghiêng phải, đầu xe (4) hướng ra mép đường chuẩn (chệch chéo), xe mô tô (4) nằm trên đường giao nhau hướng đi thôn H, xã T, huyện L. Tâm trục bánh xe trước và sau xe mô tô (4) cách mép đường chuẩn lần lượt là 2.5m và 3.86m. Tâm trục bánh xe sau của xe (4) cách tâm trục bánh xe sau của xe (2) là 2,9m. Dấu vết (5) nằm trên phần đường từ cổng chào Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L đi Quốc lộ 37 hướng chệch chéo vào lề đường phải, có dạng nét đứt song song không liên tục. Điểm đầu và điểm cuối của dấu vết (5) cách mép đường chuẩn lần lượt là 0,8m và 0,36m. Dấu vết (5) có kích thước là (4,25 x 0,3) m. Tâm trục bánh xe phía trước của xe (4) cách điểm đầu của dấu vết (5) là 4,14m. Điểm đầu của dấu vết (5) cách điểm đầu của dấu vết (3) là 2,7m. Điểm đầu dấu vết (5) cách điểm mốc là 3,5m. Xe mô tô (6) đổ nghiêng trái, nằm gác ngang qua mương nước, đầu xe hướng đường đi từ cổng chào Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L đi Quốc lộ 37. Tâm trục bánh xe trước và sau xe mô tô (6) cách mép đường chuẩn là 0,03m và 0,76m. Tâm trục bánh xe trước của xe (4) cách tâm trục bánh xe sau xe (6) là 2,9m. Tâm trục bánh xe trước của xe (6) cách điểm mốc là 6,75m. Dấu vết (7) nằm trên mặt đường hướng đi Quốc lộ 37 có dạng loang, kích thước (0,4 x 0,3)m. Tâm của dấu vết (7) cách mép đường chuẩn là 0,34m, điểm gần nhất của dấu vết (7) cách tâm trục bánh trước xe (6) là 2,1m. Vùng vật chất gồm mảnh vỡ nhựa, kính, kim loại trên hiện T tập trung tại xe mô tô (2), (4), (6) có kích thước (4 x 2,7) m. Quá trình khám nghiệm hiện T thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô BKS: 09E1-858.63; 01 xe mô tô BKS 98B1-041.52; 01 xe mô tô BKS 98K4-3000. Ngày 11/8/2024 anh Giáp Minh H giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô gắn máy BKS 98B1-041.52 mang tên Vương Thị Thúy, số 98008666; Kết quả kiểm

tra nồng độ cồn trong máu của Phan X T không phát hiện nồng độ cồn trong máu của T.

Ngày 17/8/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả dựng lại hiện trường phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường.

* Về khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô BKS 98B1- 041.52, ghi nhận dấu vết: Mặt ngoài vỏ hộp động cơ bên phải có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đen, kích thước (05x 04)cm. Dấu vết có chiều hướng từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 31cm; điểm cao nhất cách mặt đất 35cm; Mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên phải có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đen, kích thước (26 x 6,5)cm dấu vết có chiều hướng từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 35,5cm, điểm cao nhất cách mặt đất 57cm; Mặt ngoài má lốp bên phải bánh trước có dấu vết trượt xước kích thước (22 x 2,5)cm, chiều hướng ngược chiều lăn của bánh xe, điểm đầu vết cách ký tự “CN” trên má lốp phải là 30cm theo chiều ngược chiều tiến của bánh xe; Mặt ngoài bên phải vành bánh trước xe có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu trắng kích thước (09 x 01)cm, chiều hướng từ ngoài vào tâm trục ngược chiều tiến của bánh xe, điểm đầu dấu vết cách chân van là 30cm theo chiều ngược chiều tiến của bánh xe; Mặt ngoài góc bên trái ốp nhựa đầu xe có dấu vết trượt xước kích thước (05 x 02)cm; Đầu tay nắm bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (2,5 x 02)cm; Mặt ngoài cánh yếm bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (20 x 2)cm; Đẻ chân trước bên trái cong vênh, dây xô lệch khỏi vị trí cố định, chiều hướng từ trước về sau, đầu đẻ chân rách thủng cao su, hờ kim loại trên có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu trắng, kích thước (3,5 x 03)cm; Mặt ngoài sườn xe bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (3,5 x 37)cm, chiều hướng từ trước về sau; Mặt ngoài tay xách sau bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (16 x 2)cm.

- Xe mô tô BKS 98E1-85863, ghi nhận dấu vết: Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả bên phải có vùng dấu vết trượt xước, bẹp lõm, rách kim loại rải rác bám dính vật chất màu nâu, kích thước (17 x 8,5)cm, dấu vết có chiều hướng từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 29,5cm, điểm cao nhất cách mặt đất 35cm. Trên vùng dấu vết có dấu vết in hằn rách kim loại hình lục giác, một cạnh rộng 0,7cm; Vùng đầu ống xả có dấu vết bẹp lõm, trên có bám dính vật chất màu đen chiều hướng từ phải qua trái, từ sau về trước, kích thước (6,5 x 5,5)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 22cm; điểm cao nhất cách mặt đất 28,5cm; Gãy rời khỏi xe cần khởi động động cơ bên phải; Mặt ngoài vỏ kim loại hộp động cơ bên phải có dấu vết trượt xước kim loại kích thước (1,1 x 0,4)cm, chiều hướng từ phải qua trái, tâm vết cao cách mặt đất 28 cm; Vỡ khuyết một phần ốp nhựa sườn xe bên phải kích thước (30 x 10)cm, để lộ phần khung xe và chi tiết máy bên trong. Mặt ngoài phần chi tiết máy lộ ra ngoài có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đỏ có

kích thước (4,5 x 1,3) cm chiều hướng từ phải qua trái. Tâm vết cao cách mặt đất 41cm; Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên phải có dấu vết trượt xước, bám dính vật chất màu đỏ, kích thước (4,5 x 1,3) cm, chiều hướng từ phải qua trái. Tâm vết cao cách mặt đất 41cm; Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên phải có dấu vết trượt xước bám dính vật chất dạng bột màu cam, kích thước (0,5 x 6)cm. Dấu vết có chiều hướng từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 51cm, điểm cao nhất cách mặt đất 57 cm; Mặt ngoài vùng đuôi ốp ống xả có dấu vết trượt xước, bám dính rải rác vật chất màu đỏ kích thước (20 x 6) cm, dấu vết có chiều hướng từ phải qua trái, từ sau về trước, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 40 cm, điểm cao nhất cao cách mặt đất 45,5 cm; Mặt ngoài bên trái chắn bùn sau bánh sau có vùng dấu vết trượt xước có bám dính vật chất màu nâu đen kích thước (20 x 03) cm, dấu vết có chiều hướng từ trái qua phải, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm, điểm cao nhất cách mặt đất 63cm, dấu vết có chiều hướng từ sau về trước; Gãy một phần chốt cổ định bên trái biển số; Mặt ngoài các vòng lò xo giảm xóc sau bên trái có dấu vết trượt xước trên bám dính rải rác vật chất màu nâu đen, vàng, xanh kích thước (05 x 05)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 53cm, điểm cao nhất cách mặt đất 58cm; Mặt ngoài má lốp bên trái bánh sau có dấu vết trượt xước kích thước (8 x 5)cm, điểm gần nhất cách ký tự C của dòng ký tự “Casumina” là 01cm, kích thước cùng chiều tiến của bánh xe; Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe góc bên trái và cụm đèn tín hiệu trước bên trái có vùng dấu vết trượt xước kích thước bên trái có vùng dấu vết trượt xước kích thước (14,5x 10)cm, chiều hướng từ trước về sau; Đầu tay nắm bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (03 x 2,5) cm; Đẻ chân trước bên trái có bị đẩy xô lệch từ trước và sau, đầu đẻ chân rách thùng cao su hồ kim loại trên có dấu vết trượt xước kích thước (3,5 x 3) cm; Đầu đẻ chân sau bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (03x01)cm; Góc bên trái đầu chắn bùn trước bánh trước có dấu vết trượt xước kích thước (4,5 x 02)cm.

- Xe mô tô BKS 98K4-3000, ghi nhận dấu vết: Bánh trước xăm, lốp bị bung bật khỏi vị trí cố định, mặt lăn, mặt ngoài má lốp bên trái bánh lốp trước có dấu vết trượt xước kích thước (45x10) cm. Dấu vết có chiều hướng ngược chiều tiến của bánh xe. Điểm đầu dấu vết cách ký hiệu “C” của dòng ký tự “SRC” trên má lốp trái là 5cm theo chiều ngược chiều tiến của bánh xe; Vành kim loại bánh trước bị cong vênh biến dạng, đầy cong theo chiều từ ngoài vào tâm trục kích thước (17x 6,6)cm, tâm vết nằm trên phần bên trái vành bánh xe, cách chân van 26cm, theo chiều ngược chiều tiến của bánh xe, trên bề mặt có bám dính vật chất màu đen; Vỡ khuyết một phần cánh yếm phải, cánh yếm bên trái chắn bùn trước bánh trước, mặt lạ bị gãy nứt, vỡ chiều hướng từ trước về sau; Mặt trước ốp, nhựa trên giảm xóc trước có vùng dấu vết trượt xước, chùi sạch bụi bẩn chiều hướng từ trước về sau, kích thước (15 x 12)cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 49cm, điểm cao nhất cao cách mặt đất 63cm; Mặt trước phần còn lại cánh yếm trái có vùng

dấu vết trượt xước kích thước (22,5 x 7) cm; điểm thấp nhất cao cách mặt đất 30cm, điểm cao nhất cao cách mặt đất 52cm; Giá gương chiếu hậu trái đầy, xô lệch từ trước về sau, khuyết gương chiếu hậu trái; Trục xe trước bị đầy xô lệch khỏi vị trí cố định thương chiều hướng từ trước về sau; Mặt ngoài cạnh bên trái may - ơ bánh trước có vùng dấu vết trượt xước kích thước (6 x 0,5)cm, điểm gần nhất cách chân van 20cm theo chiều ngược chiều tiến của bánh xe; Đầu tay nắm bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (2x1,5)cm; Đầu đỡ chân trước trái rách thùng cao su, hở kim loại, đầu kim loại có vết trượt xước kích thước (1,5 x 1,5)cm; Mặt trước cần động cơ có dấu vết trượt xước trên có bám dính vật chất dạng bột màu trắng kích thước (5,5 x 1,8)cm; Đỡ chân sau bên trái đầy gập từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Đầu ốc cố định thanh giảm xóc sau trái và trục bánh sau có vết trượt xước, khuyết kim loại kích thước (1,3 x 01)cm; Mặt ngoài tay xách sau trái và ốp nhựa cụm đèn tín hiệu sau bên trái có vùng dấu vết trượt xước kích thước (17x8,5) cm; Biển số bị cong vênh, biến dạng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa ba phương tiện và vị trí va chạm giữa ba phương tiện trên mặt đường, tốc độ của ba phương tiện trong vụ tai nạn giao thông. Tại kết luận giám định số 716 ngày 01/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu vết mài trượt cao su, chùn cong kim loại, hướng từ mặt lặn vào tâm trục ở mặt lặn lốp và vành bánh trước của xe mô tô BKS 98K4- 3000 (ảnh 19, 20, 21 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong kim loại, bám dính chất màu đen (cao su), hướng từ phải sang trái ở mặt ngoài đầu ống xả của xe mô tô BKS 98E1- 858.63 (ảnh 39, 40 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết trượt xước kim loại, hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải ở đầu trục bánh trước bên trái của xe mô tô BKS 98K4- 3000 (ảnh 22, 24 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết hằn lõm kim loại, in hình đầu ốc, hướng từ phải sang trái ở mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả của xe mô tô BKS 98E1- 858.63 (ảnh 37, 38 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

2. Dấu vết mài trượt cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng, hướng từ mặt lặn vào tâm trục ở bên phải má lốp và vành bánh trước của xe mô tô BKS 98B1- 041.52 (ảnh 7, 8 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen, hướng từ sau ra trước ở mặt ngoài giảm sóc bên trái của xe mô tô BKS 98E1- 858.63 (ảnh 53 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

3. Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 98K4- 3000 với xe mô tô BKS 98E1- 858.63 trên mặt đường, tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 1 và số 3, trong khu vực giao nhau giữa đường từ công chào TDP Thân Phú đi Quốc lộ 37 với đường từ Quốc lộ 31 đi thôn Trại Chuột.

4. Vị trí va chạm giữa mô tô BKS 98B1- 041.52 với xe mô tô BKS 98E1- 858.63 trên mặt đường, tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 3 số 5, trong khu vực giao nhau giữa đường từ cổng chào TDP Thân Phú đi Quốc lộ 37 với đường từ Quốc lộ 31 đi thôn Trại Chuột.

5. Không xác định được tốc độ của ba phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn”.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống của Trung tâm Pháp Y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang số 2131/KLTTCT-TTPY ngày 02/4/2024, kết luận thương tích của Giáp Văn X như sau: Thương tích tụ máu ngoài màng cứng và vùng hố sọ giữa bên phải: Vỡ xương đỉnh lan vào khớp vàng, cánh lớn xương bướm phải, thành phải xoang bướm + pH chụp cắt lớp vi tính: Hiện không thấy bất thường nội sọ. Các tổn thương xương không còn dấu vết + Điện não đồ: Hoạt động dạng chấn động não: 15%; Thương tích vỡ thành xoang hàm hai bên: 14%; Thương tích vết sẹo mổ sườn lưng phải kích thước trung bình +02 vết sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ+ PH phẫu thuật: Rạch da đường sườn lưng phải, bóc tách bộ lộ khoang sau phúc mạc, có cắt xương sườn 12 phải, kiểm tra thấy khoang sau phúc mạc căng đầy màu tị. Mở cân gerota thấy khoảng 500 gram máu cục, thận vỡ làm nhiều mảnh, rách bề thận. Tiến hành lấy máu cục, bóc lộ cuống thận, kẹp cắt cuống thận, cắt niệu quản phải 46%; Thương tích chấn thương gan phải độ II (AAST 2018) 5%; Thương tích vết sẹo mổ mặt ngoài đùi phải kích thước trung bình+ Vết sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ+ Xquang xương đùi phải: Gãy 1/3 xương đùi phải đã kết hợp xương bằng nẹp vít, trục thẳng 25%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/ TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Giáp Văn X tại thời điểm giám định là 74%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ thể, vật gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 2130 ngày 28/3/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận thương tích của Phan X T như sau: Thương tích chạm thương vùng trán không còn dấu vết+ Vết sẹo mổ vùng trái đỉnh phải kích thước trung bình, khuyết sọ dưới vết mổ đường kính ~ 12cm+ Tụ máu dưới màng cứng+ Chảy máu khoang dưới nhện+ Vỡ thành xoang hai bên+ Vỡ thành ổ mắt hai bên+ Vỡ lún xương trán hai bên+ vỡ tầng trước nền sọ+ Gãy vách ngăn mũi+ CT Scanner sọ não hàm mặt hiện tại: Hình ảnh ổ máu tụ dưới màng cứng vùng thái dương phải. Ổ giảm đậm mạnh gần tỷ T dịch trán phải do dập não cũ, tụ khí nội sọ số lượng nhiều trán trái. Vỡ thành xoang hàm hai bên, vỡ xương trái qua thành xoang trán hai bên, vỡ trần ổ mắt hai bên, vỡ thành ngoài ổ mắt phải, vỡ thành xoang sàng hai bên, gãy vách

ngăn mũi. Khuyết xương sọ rộng vùng trái thái dương đỉnh phải 72%; Kiểm tra vùng bụng không thấy thương tích.

Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan X T tại thời điểm giám định là 72%.

Kết luận khác: Cơ thể, vật gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên.

Đối với anh T điều khiển xe mô tô BKS 98E1-858.63 chở theo anh Giáp Văn X; anh Giáp Minh H điều khiển xe mô tô BKS 98B1- 041.52 tham gia giao thông đều không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, tuy nhiên việc anh T, anh H không có giấy phép lái xe không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Do đó Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T, anh H theo quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã C, huyện L (là mẹ của T) là chủ sở hữu xe mô tô BKS 98K4- 3000 không biết việc T tự lấy xe mô tô đi chơi và gây tai nạn nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện T, biên bản khám nghiệm xe mô tô, kết luận giám định, lời khai của bị can, lời khai của người làm chứng thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Phan X T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi đi đến đoạn đường bị che khuất tầm nhìn vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8; Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Phan X T đã thỏa thuận bồi thường cho anh Giáp Văn X số tiền 40.000.000 đồng. Anh X đã nhận tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 98E1-858.63; xe mô tô BKS 98B1-041.52; 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy BKS 98E1-858.63, số 98011264 do Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 23/5/2022; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 98B1- 041.52, số 98008666 do Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/02/2023; Cơ quan điều tra chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Lục Nam để xử phạt vi phạm hành chính; còn đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 98K4-3000 số 003678 do Công an huyện Lục Nam cấp ngày 05/4/2011; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 98K4-3000, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Phan X T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 10/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Phan X T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan X T trình bày cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo T, bà Cúc và anh T không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan X T 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị C 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 98K4-3000 số 003678 do Công an huyện L cấp ngày 05/4/2011 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 98K4-3000.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tội danh: Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai

nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 09/02/2024, Phan X T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 98K4-3000 đi đến ngã tư đường liên thôn thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L nơi bị khuất tầm nhìn bởi tường bao xung quanh nhà văn hóa tổ dân phố Thân Phú, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8; Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã để phần bánh trước xe mô tô BKS 98K4-3000 do Phan X T điều khiển đã va chạm với đầu ống xả của xe mô tô BKS 98E1- 858.63 do anh T điều khiển, chở phía sau là anh Giáp Văn X đang đi đến từ bên phải theo chiều đi của T làm cho xe của anh T mất lái và tiếp tục va chạm với xe của anh Giáp Minh H điều khiển đi cùng chiều, phía sau xe của anh T. Hậu quả anh Giáp Văn X bị tổn thương cơ thể là 74%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không có giấy phép lái xe và gây ra tai nạn cho anh Giáp Văn X với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 74%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình bị hại, đồng thời gây hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông khi đi qua khu vực này. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về mức độ lỗi của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người không có giấy phép lái xe, trong quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng về an toàn giao thông, cụ thể bị cáo không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ. Do vậy, xác định lỗi dẫn đến việc xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào đầu ống xả của xe mô tô do anh T điều khiển, chở phía sau là anh Giáp Văn X hậu quả anh X bị tổn thương cơ thể là 74% là do bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại,

bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Do vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Xét về mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là không nghiêm đối với hành vi mà bị cáo thực hiện. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tù giam đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử thấy việc bồi thường là do các bên hoàn toàn tự nguyện, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 98K4-3000 số 003678 do Công an huyện Lục Nam cấp ngày 05/4/2011 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 98K4-3000 (đã qua sử dụng, phần đầu xe bị vỡ nát, bánh xe trước bị méo, hư hỏng nặng) là tài sản của chị Nguyễn Thị Cúc, chị Cúc không biết bị cáo T lấy xe đi chơi gây tai nạn nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị C là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

[11] Các vấn đề khác:

- Đối với chị Nguyễn Thị C là chủ sở hữu xe mô tô BKS 98K4-3000 không biết việc T tự lấy xe mô tô đi chơi và gây tai nạn nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

- Đối với anh T và anh Giáp Minh H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe, tuy nhiên hành vi của anh T và anh H không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông, không đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T và anh H theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, Hội đồng xét thấy cần chấp nhận.

- Sau khi sự việc xảy ra anh T và anh Giáp Minh H chỉ bị xây xát nhẹ, xe mô tô bị hỏng nhẹ nhưng anh T và anh H tự nguyện không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

2. *Xử phạt:* Bị cáo Phan X T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Trả lại cho chị Nguyễn Thị C 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 98K4-3000 số 003678 do Công an huyện Lục Nam cấp ngày 05/4/2011 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 98K4-3000.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

3. *Về án phí:* Bị cáo Phan X T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi Cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

Lương Thị Nhẫn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thụ Trần Thị Nguyệt

Lương Thị Nhẫn

